

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 25- 10- 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghị
2. Bà Trần Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lâm- Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Chị Lê Thị B, sinh năm 1973

Đăng ký HKTT: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

Hiện ở địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Anh C, chị B đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, B bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Phạm Văn C trình bày:

Anh tự nguyện kết hôn với chị Lê Thị B và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Độc

Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 10/9/1990. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị B có biểu hiện không chung thủy. Anh và các con khuyên ngăn nhưng chị B lại chửi mắng và nói từ bỏ con cái để đi. Đầu năm 2017 chị B bỏ nhà đi đến cuối năm 2017 mới về nhà nhưng chị B vẫn có những mối quan hệ mờ ám dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng. Đến đầu năm 2018 chị B lại bỏ nhà đi thỉnh thoảng mới về gia đình. Anh và chị B đã chính thức ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin ly hôn chị B.

Anh và chị B có 03 con chung là Phạm Thị B, sinh ngày 03/6/1992, Phạm Văn M, sinh ngày 04/11/1994 và Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 17/3/2005. Hiện nay hai con chung là Biên và Mạnh đều đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên anh không yêu cầu giải quyết về nuôi dưỡng hai con B và M. Anh xin trực tiếp nuôi dưỡng con H và yêu cầu chị B phải góp cấp dưỡng nuôi con H theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Anh và chị B tự thỏa thuận phân chia nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Bị đơn là chị Lê Thị B trong bản tự khai và tại phiên tòa đã xác nhận về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như anh C trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận nhưng từ năm 2016 cho đến nay thì vợ chồng mâu thuẫn do anh C ghen tuông vô cớ nhiều lần đánh đập chị. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Anh C cương quyết ly hôn nên chị cũng đồng ý ly hôn anh C.

Chị và anh C có 03 con chung như anh C đã khai. Hai con chung là Biên và Mạnh đã đủ tuổi trưởng thành nên chị không yêu cầu về nuôi dưỡng. Chị nhường quyền nuôi con Phạm Thị Thanh H cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng nhưng chị không cấp dưỡng nuôi con H do chị đi làm ăn xa, công việc không ổn định.

Về tài sản: Chị và anh C tự thỏa thuận phân chia, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; về quan hệ hôn nhân cần xử cho anh C được ly hôn chị B; về quan hệ con chung cần xử giao con chung là Phạm Thị Thanh H cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị B có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con H cho anh C mỗi tháng từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng cho đến khi con H đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh C phải chịu án phí hôn nhân gia đình; chị B phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn C và chị Lê Thị B xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu được nhau, nghi ngờ nhau về lòng chung thủy dẫn đến vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay. Xét mâu thuẫn giữa anh C, chị B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của anh C, xử cho anh C được ly hôn chị B là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Hai con chung là B và M đều đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên không đặt trách nhiệm nuôi dưỡng. Con chung là Phạm Thị Thanh H hiện đang ở với anh C nhưng con H không có nguyện vọng ở với ai cụ thể. Bản thân chị B cũng nhường quyền nuôi con H cho anh C nhưng chị B không đồng ý góp cấp dưỡng nuôi con H. Bản thân chị B khai vẫn đi làm giúp việc gia đình thu nhập bình quân mỗi tháng từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Đồng thời việc cấp dưỡng nuôi con chung là trách nhiệm của những người làm cha, làm mẹ. Do đó, cần giao con H cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng và chị B có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con H cho anh C mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con H đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về quan hệ tài sản: Anh C và chị B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

[2] Về án phí: Anh C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; chị B phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Văn C được ly hôn chị Lê Thị B.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Phạm Văn C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 17/3/2005. Chị B có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con H cho anh C mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi

con H tính từ tháng 10/2019 cho đến khi con H đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh C đã nộp tạm ứng án phí theo B lai thu số 0005704 ngày 02/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị Lê Thị B phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn C và chị Lê Thị B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Độc Lập, huyện Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

